

Số: 85 /BC-THCS

Đa Phúc, ngày 30 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2022 – 2023

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2577/SGDĐT-TrH ngày 25/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng về việc triển khai thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 2766/SGDĐT-TrH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ các Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng;

Thực hiện Công văn số 377/GDĐT ngày 8/9/2022 của Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh v/v triển khai thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 400/GDĐT ngày 19/9/2022 của Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Trường THCS Đa Phúc báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 như sau:

I. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP

1.1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên

- Tổng số HS: 795 HS

Tổng số lớp: 17 (tăng 01 lớp). Số HS bình quân/lớp: 46,8

- Tổng số GV: 33 (Biên chế: 33; HĐ: 0)

- Thiếu 03 GV trong đó 01 biên chế và 02 hợp đồng.

1.2. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1.2.1. Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục

a. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý- giáo viên- nhân viên:

- CBQL: 02. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 02.

- Trình độ tay nghề của giáo viên: Trên chuẩn: 01= 3%; Đạt chuẩn: 32= 97%;

Dưới chuẩn: 01= 3% (theo Luật Giáo dục 2019)

+ GVG Cấp quận: 7 đc = 21,2%;

- CBGV, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm cao, yêu nghề. Tập thể nhà trường đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

1.2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

Cơ sở vật chất của nhà trường năm học 2022-2023 được đầu tư xây dựng khu phòng học 18 phòng học (giai đoạn 1 đã hoàn thành và bàn giao 6 phòng), sửa chữa nâng cấp dãy nhà 2 tầng 10 phòng học. Xây dựng, cải tạo nhà xe học sinh và giáo viên.

- Tổng số phòng học: 12 phòng với đầy đủ bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, thoáng mát, được trang bị các thiết bị cơ bản.

- Các phòng học bộ môn: 2 phòng (phòng thực hành Hóa, phòng máy vi tính)

- Các phòng làm việc, phòng học đều được kết nối mạng internet. Có phòng Thư viện, phòng Thiết bị, phòng họp HĐSP.

- Trường có hàng rào kiên cố, tách biệt với khu dân cư.

1.3. Kết quả thực hiện PCGD THCS

1.3.1. Về quản lý, chỉ đạo thực hiện

- Phối kết hợp cùng với Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục của phường xây dựng Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022.

- Nhà trường trong năm 2022 đã thực hiện tốt công tác PCGD, XMC theo đúng văn bản hướng dẫn của các cấp. Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

1.3.2. Công tác kiểm tra, công nhận, quản lý phổ cập

Năm 2022 được Thành phố, quận công nhận đạt chuẩn PCGD TH&Nghề, đạt chuẩn XMC mức độ 2; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 (Mức độ cao nhất).

Năm học	Bậc THCS			Phổ cập bậc Trung học.	
	Tiêu chuẩn	Huy động (%)	Hiệu quả (%)	Huy động (%)	Hiệu quả (%)
2021 - 2022	Mức độ 3	100	100	99,2	97,4
2022 - 2023	Mức độ 3	100	100	99,3	99,1

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Ngay từ đầu năm học Ban giám hiệu nhà trường đã thực hiện nghiêm túc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo yêu cầu Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 3280/BGD&ĐT ngày 27/8/2020 về việc thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS & THPT;

+ Yêu cầu các tổ chuyên môn đã rà soát chương trình nhà trường đối với khối 8;9 có biên bản kèm theo.

+ Xây dựng chương trình nhà trường đảm bảo chuẩn KT-KN; đảm bảo tính pháp lí; đảm bảo 35 tuần/năm

+ Xây dựng kế hoạch dạy học lồng ghép các nội dung: giáo dục quốc phòng an ninh, phòng chống tham nhũng, bảo vệ chủ quyền biên giới hải đảo, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục định hướng STEM trong các môn học ngay từ đầu năm học. Triển khai nghiêm túc và có hiệu quả các kế hoạch.

+ Xây dựng và thực hiện chương trình dạy học chủ đề tự chọn, môn tự chọn; dạy thêm học thêm; hướng nghiệp; dạy nghề phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.

- Nghiêm túc thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh qua việc thiết kế tiến trình dạy học. 100% thầy cô giáo có bài soạn trước khi đến lớp, soạn trước 01 tuần; có xác nhận phê duyệt của tổ nhóm chuyên môn và Ban giám hiệu nhà trường. Giáo án ghi rõ ngày dạy, ngày soạn, tiết theo PPCT và lớp dạy; nội dung bám sát chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình từng môn dạy. Kế hoạch bài dạy thể hiện rõ hoạt động của giáo viên. Giáo án dạy học theo chủ đề xác định thời lượng nhưng không phân chia tiết độc lập.

- Xây dựng các chủ đề dạy học: BGH chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn đăng kí các chuyên đề ngay từ đầu năm học. Các chuyên đề đã thực hiện:

+ Cấp Quận: 04 chuyên đề trong đó 02 chuyên đề chuyên môn, 02 chuyên đề Đội

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ ĐÃ THỰC HIỆN	MÔN/ LĨNH VỰC	TỔ/NHÓM, CÁ NHÂN THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP NGHIỆM THU
1	Một số phương pháp giúp HS tự cảm nhận vẻ đẹp thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn THCS	Ngữ văn	Hoàng Kim Ngân	02/2023	Quận
2	Làm giấm ăn từ hoa quả chín	Stem	Nguyễn Thị Kim Dung	02/2023	Quận
3	Thầy cô trong trái tim em	Đội	Nguyễn Tiến Bình	11/2023	Quận
4	Thiếu nhi làm theo lời Bác	Đội	Nguyễn Tiến Bình	3/2023	Quận

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

- Chưa thực hiện việc dạy học môn học tự chọn của khối 6,7 theo chương trình GDPT 2018.

Nguyên nhân: do nhà trường không có GV; chưa tìm được trung tâm để liên kết dạy Ngôn ngữ 2 cho HS.

2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

- Nhà trường luôn luôn quan tâm đến việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành...

- Tổ KHTN xây dựng ít nhất 02 chủ đề Stem/học kỳ để tiến hành tổ chức giảng dạy và HS có sản phẩm minh họa, sản phẩm của HS. Tham gia ngày hội STEM cấp quận đạt giải Nhất, tham gia ngày hội Stem cấp Thành phố 02 sản phẩm.

+ Sản phẩm dự thi STEM cấp quận: Trưng bày 19 sản phẩm, tham gia dự thi 09 sản phẩm

+ Sản phẩm dự thi STEM cấp thành phố: 02 sản phẩm.

- Kết quả triển khai đổi mới phương pháp và hình thức dạy học: Việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra đánh giá. Các biện pháp chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình...

* Khó khăn, hạn chế.

- Việc thực hiện các chủ đề giáo dục STEM tại nhà trường trong năm học vừa qua mới ở mức độ đơn giản và còn ít.

* Nguyên nhân:

- Một số đồng chí giáo viên chưa thực sự đầu tư cho các hoạt động giáo dục Stem.

2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh

2.3.1. Đối với lớp 6,7: Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT;

Nội dung kiểm tra bám sát chương trình chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ GD-ĐT và Chương trình GDPT 2018, bám sát theo tiến độ chương trình đến thời điểm kiểm tra; kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, giáo dục địa phương để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về gia đình, dòng họ và các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

2.3.2. Đối với lớp 8,9: Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT cụ thể như sau:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong Chương trình GDPT hiện hành.

- Xây dựng đề kiểm tra định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá để xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

- Sử dụng chung ma trận đề kiểm tra giữa kì và cuối kì cho tất cả các môn văn hóa; cấu trúc, ma trận đề kiểm tra do đội ngũ cốt cán chuyên môn cấp quận thảo luận và thống nhất xây dựng theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về kiểm tra, đánh giá.

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

- Hình thức kiểm tra đánh giá học sinh còn chưa được phong phú.

Nguyên nhân: do GV chưa rà soát cẩn thận.

- Chưa tổ chức được kiểm tra trực tuyến.

Nguyên nhân: do vấn đề đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá của một số đồng chí GV trong nhà trường còn hạn chế.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

* Kết quả thực hiện Công văn số 2771/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT và Công văn số 459/GD&ĐT ngày 17/10/2022 của Phòng GD&ĐT.

- Thực hiện lồng ghép tuyên truyền hướng nghiệp tới học sinh trong các môn học về các xu hướng nghề nghiệp, hướng dẫn HS khám phá sở thích, năng lực, sở trường, nguyện vọng nghề nghiệp của bản thân.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho HS khối 9 lựa chọn trường phù hợp với năng lực, khả năng của bản thân. Phối kết hợp với trường THPT Hàng Hải, THPT Edison, Trung cấp Nghiệp vụ và nghề, Cao đẳng Giao thông vận tải, Trung tâm GDTX Dương Kinh tư vấn và tổ chức trải nghiệm tại các trường cho HS khối 9 sau tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức cho HS khối 6,7,8 tham gia đi trải nghiệm tại làng Lãng Bác, Văn miếu Quốc Tử Giám, làng nghề truyền thống gốm Bát Tràng; HS khối 9 tham gia đi trải nghiệm tại Đền thờ Chu Văn An, làng nghề gốm Phù Lãng.

- Tổ chức chuyên đề cấp quận: “Thầy cô trong trái tim em” và chuyên đề “Thiếu nhi làm theo lời Bác”.

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Nội dung giảng dạy hướng nghiệp trong nhà trường chưa được phong phú, hấp dẫn.

Nguyên nhân: GV làm công tác GDHN chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa đầu tư nhiều thời gian; sự hiểu biết về các lĩnh vực nghề nghiệp còn hạn chế.

2.5. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, đảm bảo an toàn trường học.

* Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, đảm bảo vệ sinh; công tác phòng chống dịch bệnh.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động theo chủ điểm của từng tháng: “Vui Tết Trung thu”; cuộc thi làm sản phẩm tái chế, thiết kế bưu thiếp, viết bài thầy cô trong mắt em...chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; cuộc thi làm Tập san chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Thành lập BCD công tác ATAN trường học gồm có 19 thành viên, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác ATAN trường học. Có ban phát thanh thực hiện công tác tuyên truyền hàng tuần.

- Tổ chức tuyên truyền cho toàn thể GV, HS, PHHS các văn bản chỉ đạo về các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh trường học. Lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn an ninh trường học trong các tiết học, các hoạt động ngoài giờ.

- Tổ chức cho 100 % HS kí cam kết không vi phạm luật giao thông, bạo lực học đường, sử dụng chất gây nghiện...

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường; kịp thời phát hiện

các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

- Một bộ phận học sinh chưa chuẩn mực trong hành vi ngôn ngữ ứng xử .

- HS tham gia hút thuốc lá điện tử.

Nguyên nhân:

- Một số PHHS do điều kiện công việc nên chưa dành nhiều thời gian quan tâm đến con, chưa quản lí được giờ giấc sinh hoạt của con em; đặc biệt là việc sử dụng mạng xã hội.

2.6. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục (Nhập dữ liệu vào phụ lục)

a) Về học lực, kết quả học tập:

ST T	THCS Đa Phúc	TS HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu (Kém)	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
<i>Thông tư 58, Thông tư 26 của Bộ GD-ĐT đối với lớp 8;9</i>										
	Năm học 2021-2022	551	235	42.6	213	38.7	103	18.7	0	0
	Năm học 2022-2023	360	132	36.7	164	45.5	64	17.8	0	0
				Giảm 5.9%		Tăng 6.8%		Giảm 0.9%		
<i>Thông tư 22 của Bộ GD-ĐT đối với lớp 6,7</i>										
ST T	Đơn vị	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
	Năm học 2021-2022	192	66	34.4	90	46.9	36	18.7	0	0
	Năm học 2022-2023	435	149	34.2	207	47.6	79	18.2	0	0
				Giảm 0.2		Tăng 0.7%		Giảm 0.5		

b) Về hạnh kiểm, kết quả rèn luyện:

ST T	THCS Đa Phúc	TS HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
<i>Thông tư 58, Thông tư 26 của Bộ GD-ĐT đối với lớp 8;9</i>										
	Năm học 2021-2022	551	539	97.8	12	2.2	0	0	0	0
	Năm học 2022-2023	360	357	99.2	3	0.8	0	0	0	0
<i>Thông tư 22 của Bộ GD-ĐT đối với lớp 6; 7</i>										
ST T	THCS Đa Phúc	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
	Năm học 2021-2022	192	130	100	0	0	0	0	0	0
	Năm học 2022-2023	435	433	99.5	2	0.5				

2.7. Kết quả các kỳ thi

Tham gia đầy đủ các kì thi do các cấp tổ chức.

*** Giải Violympic:**

- Cấp Quốc gia:
- + Khối 8,9: 14 Giải (02 Vàng, 03 Đồng, 09 Khuyến khích)
- Cấp thành phố: 21 giải
- + Violympic: 21 giải (08 giải Vàng; 01 giải Bạc; 03 giải Đồng; 09 giải KK)
- Cấp quận: 13 giải (03 Vàng, 09 Bạc, 01 Đồng)

*** Giải Văn hóa:**

- Cấp Quận: 41 Giải
 - + Toán Tiếng Anh: 09 Giải (01 Nhất, 03 Ba, 05 KK)
 - + KHTN Tiếng Anh: 01 Giải Ba
 - + Các môn văn hóa lớp 9: 30 giải (3 Nhất, 7 Nhì, 9 Ba, 11 KK)
 - + Cuộc thi KHKT cấp quận: đạt 01 giải Nhất.
 - Cấp Thành Phố: 05 giải:
 - + Âm Nhạc: 01 giải Nhì
 - + Toán Tiếng Anh: 01 giải Ba
 - + KHTN: 01 Khuyến khích
 - + Hoá: 01 Khuyến khích
 - + Khoa học kĩ thuật: Giải tư
 - Các giải VHVN, TDTT:
 - + Tham gia giải cờ vua Cup Tota cấp quận đạt: 3 giải Nhì, 02 Ba, 01 Giải đồng đội.
 - + Tham gia cuộc thi sơn ca cấp quận: đạt 1 giải Nhì và 1 giải Ba.
 - + Tham gia Hội thi ca múa nhạc hè quận: đạt giải Ba
 - + Liên hoan múa hát về mái trường quận: đạt giải Ba.
 - + Giải khuyến khích cấp thành phố cuộc thi thầy cô trong mắt em
 - * Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.
 - Cuộc thi IOE cấp thành phố không có học sinh tham gia.
 - Số lượng giải học sinh giỏi cấp thành phố chưa nhiều.
- Nguyên nhân:
- + BGH chưa có sự chỉ đạo quyết liệt.
 - + Do GV phải làm việc với cường độ cao nên chưa có nhiều thời gian dành cho công tác ôn thi.

2.8. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- * Kết quả công tác triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, lớp 7:
 - Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT Hải Phòng, Phòng GD-ĐT quận Dương Kinh về việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.
 - Tập trung bồi dưỡng và chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để đảm bảo việc triển khai chương trình.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức; các nội dung tập huấn đều được triển khai, nhân rộng trong tổ chuyên môn. Cử 05 GV tham gia bồi dưỡng dạy các môn tích hợp KHTN (02 GV), Lịch sử- Địa lí (02 GV), Tư vấn tâm lí (01 GV).

- Coi trọng công tác bồi dưỡng tại chỗ cho đội ngũ GV thông qua các buổi SHCM theo hướng NCBH; các hoạt động thăm lớp, dự giờ..

* Chuẩn bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tổ chức kiểm tra việc bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời để từng bước đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo, yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng;

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Các lớp học đều được trang bị Tivi có kết nối mạng Internet để GV có thể ứng dụng CNTT, khai thác nguồn tư liệu phong phú trên mạng Internet.

- Khuyến khích GV tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả; tiếp tục tham gia Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ II năm học 2022-2023.

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

- Thiết bị dạy học phục vụ chương trình GDPT 2018 chưa đầy đủ.

- Giáo viên có chứng chỉ các môn KHTN vẫn gặp nhiều khó khăn trong công tác giảng dạy.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Kết quả đạt được.

Năm học 2022-2023 trường THCS Đa Phúc đã triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học và đã đạt được một số kết quả như sau:

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn KTKN, tâm huyết với nghề, tận tâm, trách nhiệm trong công việc.

- Chỉ đạo 100% GV xây dựng và thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn. Hoàn thành chương trình đúng tiến độ.

- Nhà trường đã quan tâm chăm lo xây dựng cơ sở vật chất. Năm học 2022-2023 đã được UBND Quận đầu tư sửa chữa dãy nhà hai tầng 10 phòng học. Bàn giao lại nhà trường 06 phòng học giai đoạn 1 khu nhà 3 tầng 18 phòng học. Xây dựng khu nhà xe giáo viên và học sinh. Sửa chữa nâng cấp tường bao của nhà trường

Đầu tư mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho dạy và học. Việc trang trí trường lớp và tạo cảnh quan môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, thân thiện đã được nhà trường triển khai thực hiện tương đối tốt.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Tham gia đầy đủ các cuộc thi do cấp trên tổ chức. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường công tác kiểm tra dưới nhiều hình thức. Chất lượng dạy và học được duy trì.

- Tổ chức lựa chọn SGK lớp 8 theo đúng quy trình. Bồi dưỡng đội ngũ, chuẩn bị CSVC để thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 8 năm học 2023-2024.

- Bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, NGLL để giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS.

- Tăng cường việc chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong dạy và học; thực hiện hiệu quả công tác Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông trong GD&ĐT.

3.2. Hạn chế cần khắc phục.

- Quản lý chuyên môn:

- + Việc thực hiện công tác chuyển đổi số ở một số lĩnh vực còn hạn chế, trang Web hoạt động hiệu quả chưa cao do nhà trường chưa có giáo viên phụ trách công tác tin học.

- + Chỉ đạo cuộc thi qua mạng IOE chưa quyết liệt, kịp thời.

- + Cần tăng cường hơn nữa chất lượng giải học sinh giỏi cấp thành phố .

- Đối với GV:

- + Một số đc cập nhật điểm trên CSDL còn chưa thường xuyên.

- + Một số tiết dạy chưa được đầu tư kỹ; kỹ năng quản lý học sinh trên lớp ở một số ít GV chưa tốt.

3.3. Đề xuất, kiến nghị.

3.3.1. UBND quận:

- Tiếp tục đầu tư kinh phí hoàn thiện việc xây dựng nhà trường giai đoạn II.

3.3.2. Địa phương:

- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các ban, ngành đoàn thể phường tiếp tục quan tâm, phối kết hợp, tạo mọi điều kiện cho nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh địa phương, không để tình trạng học sinh bỏ học; ủng hộ nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

3.3.3. Đối với Phòng GD-ĐT

- Cùng với nhà trường làm tốt công tác tham mưu với UBND quận đầu tư kinh phí hoàn thiện việc xây dựng nhà trường giai đoạn II đưa vào sử dụng để nâng cao chất lượng dạy và học.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 của trường THCS Đa Phúc./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận (b/c);
- ĐU-HĐND-UBND phường Đa Phúc (b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Thanh